

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

TẶNG THANH PHƯƠNG

**BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA
TRONG DÂN CA MÔNG HÀ GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2018

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

TẶNG THANH PHƯƠNG

**BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA
TRONG DÂN CA MÔNG HÀ GIANG**

**Ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 8.22.01.21**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Ngọc Anh

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực và nội dung này chưa từng được công bố trong bất kì công trình nghiên cứu nào trước đó.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2018

Tác giả luận văn

Tăng Thanh Phương

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Trần Thị Ngọc Anh - người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong suốt quá trình hoàn thành luận văn này.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới cán bộ, giảng viên khoa Ngữ Văn, phòng Đào tạo trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên đã chỉ bảo tận tình và tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu để hoàn thành luận văn.

Em xin chân thành cảm ơn những ý kiến nhận xét, đánh giá, góp ý quý báu của Hội đồng khoa học giúp em hoàn thiện hơn luận văn.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2018

Tác giả luận văn

Tăng Thanh Phương

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Đóng góp của đề tài.....	9
7. Cấu trúc luận văn.....	9
NỘI DUNG	10
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DÂN CA MÔNG VÀ BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA TRONG VĂN HỌC	10
1.1. Vài nét khái quát về dân ca Mông ở Hà Giang.....	10
1.2. Biểu tượng văn hóa trong tác phẩm văn học.....	15
1.2.1. Mối quan hệ giữa văn hóa và văn học	15
1.2.2. Biểu tượng và biểu tượng văn hóa trong văn học	19
Chương 2: NHỮNG BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA TRONG DÂN CA MÔNG HÀ GIANG	25
2.1. Biểu tượng thiên nhiên trong cảm quan văn hóa Mông.....	26
2.1.1. Biểu tượng trời	26
2.1.2. Biểu tượng núi.....	31
2.1.3. Biểu tượng nước.....	35
2.1.4. Biểu tượng đá.....	40
2.2. Biểu tượng về con người trong văn hóa Mông	45
2.2.1. Biểu tượng về người cha.....	45
2.2.2. Biểu tượng về người mẹ.....	50

2.2.3. Biểu tượng về đê Mông	54
2.2.4. Biểu tượng về gàu Mông.....	58
Chương 3: NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA	
TRONG DÂN CA MÔNG HÀ GIANG	64
3.1. Ngôn ngữ.....	64
3.1.1. Ngôn ngữ giàu hình ảnh.....	64
3.1.2. Ngôn ngữ giàu nhịp điệu.....	66
3.1.3. Ngôn ngữ giàu cảm xúc	69
3.2. Quan niệm nghệ thuật của tác giả dân gian Mông.....	72
3.2.1. Quan niệm về thiên nhiên	72
3.2.2. Quan niệm về con người	75
KẾT LUẬN	80
CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	83

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Văn học dân tộc thiểu số nói chung là một bộ phận quan trọng tạo nên nét vẽ hoàn chỉnh cho bức tranh văn học Việt Nam. Trong đó, bộ phận dân ca của đồng bào dân tộc thiểu số được xem là một trong những nét phác họa cơ bản giúp ta hình dung được đời sống vật chất, tinh thần cũng như lịch sử phát triển của cộng đồng dân tộc đó từ thời điểm khai sinh cho đến ngày nay. Nguồn dân ca đóng vai trò như một trung tâm lưu giữ và bảo tồn những giá trị văn hóa quý giá cho mỗi dân tộc với đặc trưng thể loại là hình thành và tồn tại trong tổng thể văn hóa dân gian. Hiểu dân ca cũng có nghĩa là hiểu tâm tư, tình cảm, phong tục, tín ngưỡng, ngôn ngữ... của dân tộc đó. Đặc biệt trong một địa phương có cộng đồng người dân tộc thiểu số đa dạng như Hà Giang thì vấn đề nghiên cứu dân ca của các dân tộc ở đây lại càng cần được chú trọng hơn.

1.2. Nghiên cứu biểu tượng văn hóa nhằm giải mã các thành tố văn hóa được hình thành trong đời sống con người đã và đang là một chủ đề thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu trong một vài thập kỷ gần đây. Biểu tượng là loại mã văn hóa mà nếu muốn hiểu về một nền văn học, các nhà nghiên cứu không thể không quan tâm. Việc hiểu ý nghĩa của các biểu tượng trong văn học mỗi dân tộc chính là quá trình đi vào khám phá đặc tính văn hóa của cộng đồng dân tộc đó được thể hiện thông qua ngôn ngữ biểu tượng. Biểu tượng là một kênh thông tin cho phép con người ở những thời đại khác nhau, những nền văn minh khác nhau, những vùng văn hóa khác nhau có thể giao tiếp với nhau. Việc nghiên cứu văn học từ góc độ văn hóa cho thấy một hướng đi triển vọng trong việc tiếp cận tác phẩm bên cạnh những yếu tố thi pháp truyền thống. Cách tiếp cận văn học từ văn hóa giúp phát hiện thêm những chiều kích của tác phẩm, đẩy tư tưởng tác phẩm lên thành những vấn đề văn hóa chứ không chỉ dừng lại ở mức văn học.

1.3. Trong các địa phương có người dân tộc Mông sinh sống, Hà Giang là nơi có số lượng cộng đồng dân tộc thiểu số này đông hơn cả chiếm 1/3 số người Mông của cả nước. Có thể nói văn hóa của cộng đồng người Mông chi phối phần lớn văn hóa Hà Giang nói chung. Văn học dân tộc Mông có vị trí quan trọng gần như chủ chốt với khối lượng tác phẩm tuy chưa nhiều nhưng khá phong phú và đa dạng từ thơ, dân ca đến tục ngữ, câu đố, truyện cổ dân gian... Nếu thiếu đi kho tàng văn học dân tộc Mông thì bức tranh văn học dân tộc thiểu số ở Hà Giang sẽ có khoảng trống rất lớn. Không chỉ có giá trị nội dung mà giá trị nghệ thuật của nhóm văn học dân tộc Mông cũng rất cần được quan tâm và lý giải. Với đặc thù như vậy, việc khai thác hệ thống biểu tượng trong dân ca của người Mông tại đây không chỉ có ý nghĩa về mặt lưu giữ văn hóa dân tộc mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy đời sống văn hóa dân tộc Mông cũng như việc truyền bá di sản văn học của cộng đồng dân tộc giữ vị trí chủ đạo tại mảnh đất địa đầu tổ quốc.

1.4. Lựa chọn đề tài *Biểu tượng văn hóa trong dân ca Mông Hà Giang*, chúng tôi mong muốn làm dày thêm hướng đi trong việc khám phá dân ca Mông ở Hà Giang nói riêng và khám phá văn học dân gian Mông nói chung. Tạo tiền đề xác lập vị trí xứng đáng của văn học dân gian Mông trong công tác giảng dạy văn học tại nhà trường phổ thông, thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động giáo dục trong nhà trường gắn với văn học bản địa. Hiểu biểu tượng của một cộng đồng dân tộc từ dân ca cũng là một phương thức góp phần phát triển văn hóa thông qua những giá trị bản sắc được mở ra từ văn học.

2. Lịch sử vấn đề

Văn học dân gian Mông không phải là chủ đề mới lạ trong hướng tiếp cận nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số nói chung. Thế nhưng khó có thể khẳng định mảnh đất màu mỡ này đã không còn một khoảng trống nào để tiếp tục cày xới. Mỗi bước tiến của khoa học nghiên cứu văn học sẽ đi kèm

theo đó là những hệ thống lý thuyết nghiên cứu mới, đây là chìa khóa mở ra những cách cửa tiếp theo để giải mã những tác phẩm văn học mà chúng ta tưởng chừng như đã hiểu hết về nó. Dân ca Mông ở Hà Giang là một đối tượng như vậy.

Từ những năm 60 của thế kỉ XX trở lại đây, các công trình sưu tầm, nghiên cứu về thơ văn dân tộc Mông dần xuất hiện. Dấu mốc đầu tiên phải kể đến là cuốn *Dân ca Mèo* [58] xuất bản năm 1967 được giới thiệu bởi nhà nghiên cứu, sưu tầm Doãn Thanh do nhà xuất bản Văn học ấn hành. Các di sản về dân ca Mông lần lượt được giới thiệu trong các công trình sưu tầm sau đó như: *Chỉ vì quá yêu* (Hùng Đình Quý, Nxb Văn hóa dân tộc, 1998) [48]; *Không thương nhau sẽ khổ* (Hờ A Di, Nxb Văn hóa dân tộc, 1999) [9]... Bên cạnh đó, văn học dân gian Mông cũng xuất hiện trong những công trình mang tính chất tập hợp và giới thiệu văn học dân tộc thiểu số nước nhà như: *Hợp tuyển thơ văn các dân tộc thiểu số Việt Nam 1945 – 1985* (Nxb Văn hóa – 1981) [34]; *Thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam thế kỉ XX* (Nxb Văn hóa dân tộc, 1985) [35]... Riêng mảnh đất Hà Giang, công trình sưu tầm của nhà thơ, nhà sưu tầm văn học dân gian Hùng Đình Quý với tập thơ *Chỉ vì quá yêu* [48] và ba tập *Dân ca Mông ở Hà Giang* [45-47] đã đặt những viên gạch đầu tiên cho diện mạo thơ ca dân tộc Mông ở Hà Giang nói riêng và nền văn học dân gian Hà Giang nói chung. Nối tiếp sau đó là các công trình sưu tầm khác về văn học dân gian Mông Hà Giang như: *Những bài khèn của người Mông ở Hà Giang* (Hùng Đình Quý, Nxb Khoa học Xã hội) [49]; tập truyện cổ dân tộc Mông Hà Giang *Cháng Sí Páo mồ coi* [60] (nhóm tác giả Hạng Thị Vân Thanh, Dương Thị Phương, Giàng Thị Sến, Hội VHNT tỉnh Hà Giang)... đã làm cho diện mạo văn học dân gian Mông ở Hà Giang dần rõ nét hơn.

Cùng với sự tìm tòi của các nhà sưu tầm, các nhà nghiên cứu cũng đã bắt tay tạo thêm một mảnh ghép giúp thơ ca dân tộc Mông hiện lên hoàn

chính nhất. Có thể điểm qua một số công trình nghiên cứu về dân ca Mông nói chung như *Thơ ca dân gian H'Mông* (2003) [17] của Hùng Thị Hà. Đề tài nghiên cứu khoa học của Đỗ Ngọc Hoa *Diễn xướng dân ca Mông Hà Giang* (2003). *Dân ca giao duyên và lễ hội Gầu tào của dân tộc Mông* của tác giả Nguyễn Văn Tiệp (2003), *Khảo sát nghi lễ cúng ma dân tộc Mông* của tác giả Hoàng Thị Thủy (2004). *Tiếng hát về tình yêu đôi lứa trong dân ca Mông Hà Giang* của Vũ Hồng Cường (2010). Luận văn thạc sĩ *Tính nữ và nữ quyền trong dân ca Mông* (2013) của Nguyễn Thị Phương Hoa. Các công trình, bài báo khoa học khác như: *Tình yêu trong thơ ca dân gian Mông* [25] của tác giả Hùng Thị Hiền, *Không gian và thời gian nghệ thuật trong thơ ca dân gian Mông* [19], *Câu dân ca trên cao nguyên đá* [20]... của tác giả Hùng Thị Hà.... Trong các công trình, đề tài, bài viết kể trên, các tác giả đã tập trung khảo sát dân ca Mông về nội dung biểu hiện, hình thức diễn xướng và một số yếu tố thi pháp. Các tác giả có nhắc đến biểu tượng trong dân ca Mông nhưng mới chỉ là gợi dẫn mà chưa đi vào phân tích ý nghĩa cụ thể từng biểu tượng cũng như vị trí của những biểu tượng đó trong nền văn hóa dân tộc Mông.

Một trong những công trình nghiên cứu tập trung vào biểu tượng trong dân ca Mông là luận văn *Giải mã biểu tượng lạnh trong dân ca Hmông* của tác giả Đặng Thị Oanh (2006) [42]. Tác giả đi vào khảo sát biểu tượng lạnh trong dân ca Mông từ cơ sở hình thành biểu tượng lạnh trong đời sống văn hóa.

Biểu tượng trong dân ca Mông cũng được nhắc đến trong luận án của tác giả Nguyễn Kiên Thọ *Thơ ca dân tộc Hmông - từ truyền thống đến hiện đại* (2012) [64]. Tác giả đã đề cập đến biểu tượng trong sự vận động của tiến trình thơ ca dân tộc Mông. Tác giả đưa ra những biểu tượng mang tính truyền thống vẫn thường xuyên xuất hiện trong thơ ca dân gian và những biểu tượng mới phát sinh về cuộc sống và con người dân tộc Mông trong giai đoạn lịch sử. Từ đó, tác